

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 4 – 2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Sinh.

Bà Hoàng Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Số C, ngõ A, đường V, quận T, thành phố Đ, Đài Loan.

Hộ chiếu số: P03458XXX; cấp ngày: 29/3/2024; nơi cấp: Cục Q.

Người được chị H ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Hải Phòng.

Căn cước công dân số: 03019001XXXX; cấp ngày 11/8/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Căn cước công dân số: 03007700XXXX; cấp ngày: 10/06/2020; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng.

Căn cước công dân số: 03016700XXXX; cấp ngày 02/10/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt; anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Phòng) vào năm 2001. Sau khi kết hôn chị và anh L về chung sống cùng nhau tại Thôn C, xã C, thành phố C, tỉnh Hải Dương (nay là Tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng).

Để phát triển kinh tế gia đình, năm 2015 vợ chồng chị cùng bàn bạc, thống nhất chị đi lao động tại Đài Loan để làm ăn kinh tế, sau đó năm 2020 thì anh L cũng sang Đài Loan làm việc với mong muốn hai vợ chồng được ở gần nhau, cùng nhau bảo ban chăm lo, vun vén kinh tế gia đình. Khi sang đến Đài Loan thì vợ chồng chị không ở cùng nhau, chỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ, Tết anh chị mới gặp nhau. Anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Cũng từ năm 2022 cho đến nay thì anh chị ít liên lạc, không gặp lại nhau và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh chị mâu thuẫn nhau một thời gian dài, bố mẹ gia đình hai bên đều biết, có khuyên giải, động viên nhiều lần, nhiều năm nhưng không thành. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh L đã rất trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 24/09/2002 và cháu Nguyễn Đình Minh H1, sinh ngày 30/12/2009. Hiện tại cháu N đã trưởng thành, khỏe mạnh, phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu H1 hiện đang sinh sống, học tập và ở ổn

định cùng với chị gái ruột của chị là chị Vũ Thị A, hiện trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp giao chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trong thời gian chị đi làm vắng nhà thì chị ủy quyền cho chị gái ruột của chị là chị Vũ Thị A, hiện trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng tiếp tục thay chị nuôi con. Chị sẽ gửi tiền về hàng tháng nhờ chị gái ruột của chị chăm sóc cháu cho đến khi chị về nước. Chị sẽ thu xếp công việc để về nước sớm nhất trực tiếp chăm sóc con.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H ủy quyền cho chị Vũ Thị C thay chị giao nhận tài liệu tại Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị A trình bày:*

Chị Vũ Thị H sinh năm 1976 là em ruột của chị, anh Nguyễn Đình L sinh năm 1977 là em rể của chị. Chị H và anh L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2001. Sau khi kết hôn anh chị về sống cùng bố mẹ chồng. Năm 2015 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2020 anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Hai vợ chồng đã có mâu thuẫn từ trước năm 2015. Hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn kéo dài, cả gia đình hai bên đều biết và nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Đến nay chị H có quan điểm xin ly hôn, chị tôn trọng quyết định của chị H vì chị H và anh L đã có gia đình riêng nên chị không can thiệp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 24/9/2002 và cháu Nguyễn Đình Minh H1 sinh ngày 30/12/2009. Hiện tại cháu N đã trưởng thành, đang đi du học tại Hàn Quốc. Còn cháu H1 thì trước khi đi làm xa nhà, vợ chồng chị H đã gửi cháu cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, chị vẫn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1 và đồng ý tiếp tục nuôi cháu giúp vợ chồng chị H cho đến khi chị H về nước. Về cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị H vẫn gửi tiền về cho chị để nuôi cháu, chị H có trao đổi với chị khi ly hôn không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị không can thiệp.

Do chị có công việc bận nên chị đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt chị.

** Cháu Nguyễn Đình Minh H1 trình bày:* Cháu là con của mẹ Vũ Thị H và bố Nguyễn Đình L. Cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn nhưng nếu bố mẹ cháu vẫn quyết định chia tay nhau thì cháu xin được ở với mẹ cháu, hiện nay bố mẹ

cháu đều đang làm việc ở nước ngoài nên trong thời gian mẹ cháu đi vắng nhà thì cháu ở với bác ruột của cháu là bác Vũ Thị A.

** Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng chị Vũ Thị C trình bày:* Chị đồng ý nhận ủy quyền của chị H về việc giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án, sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, chị đã thông báo cho chị H biết, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

** Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H, anh L đăng ký kết hôn và đăng ký thường trú thể hiện:* Chị H và anh L đều có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng. Anh chị kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa phương, quá trình chung sống hòa thuận bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2019 thì anh chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi đi đến nay, anh L không về địa phương, chị H thỉnh thoảng có về chơi. Trong quá trình chung sống tại địa phương, chính quyền chưa đứng ra hòa giải mâu thuẫn cho anh chị bao giờ, khi anh chị ở nước ngoài có mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không nắm rõ. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và nguyện vọng của anh chị để giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 24/9/2002 và cháu Nguyễn Đình Minh H1 sinh ngày 30/12/2009. Hiện tại cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khỏe mạnh bình thường nên ông không có ý kiến gì. Cháu H1 hiện đang sống cùng chị Vũ Thị A là chị ruột của chị H, nếu chị H và anh L ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng và của cháu và quy định pháp luật để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Địa phương không nắm được.

Chị H và anh L hiện tại đều đang ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương, nhà của anh chị hiện không có ai ở và đang cho thuê một phần. Khi ở địa phương, chị H và anh L không ở cùng bố mẹ mà ở riêng, bố mẹ anh L hiện tại đều đã chết. Tòa án và địa phương có tiến hành niêm yết thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa theo quy định của pháp luật.

** Tại Công văn số 2296/XNC-Đ1 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố H thể hiện:*

Trường hợp Nguyễn Đình L có thông tin xuất cảnh gần nhất ngày 30/12/2020 qua cửa khẩu sân bay N1, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Nghị Quyết số 01 ngày 16/5/2024; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX: Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Do con chung là Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 24/9/2002 hiện tại đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên không đặt ra giải quyết. Giao con chung là Nguyễn Đình Minh H1 sinh ngày 30/12/2009 cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Tạm giao cháu Nguyễn Đình Minh H1 cho chị Vũ Thị A (là bác ruột) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H trở về Việt Nam. Anh L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở; các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Đình L. Bị đơn anh Nguyễn Đình L hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại Tổ dân phố C, phường T, thành phố Hải Phòng. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cư trú cụ thể của anh L ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng không thu thập được thông tin về nơi cư trú của anh L; đồng thời, bố mẹ anh L hiện đều đã chết nên không có căn cứ để xác định địa chỉ của anh. Vì vậy, Tòa án thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa lần thứ hai chị H, chị Vũ Thị A đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) vào ngày 05/10/2001 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự trong vụ án xác định: Trong quá trình chung sống, chị H và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống; hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Anh chị không chung sống cùng nhau; từ năm 2022 đến nay, do mâu thuẫn nên hai bên ít liên lạc, không gặp gỡ, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã kéo dài, gia đình hai bên đều biết và đã nhiều lần khuyên giải, động viên nhưng tình trạng không cải thiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không làm việc được với anh Nguyễn Đình L. Do anh chị không ở cùng bố mẹ và bố mẹ anh L đều đã chết nên Tòa án không thu thập thêm được thông tin từ phía gia đình. Tuy nhiên, lời trình bày của chị H phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh L không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, cũng như không thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có hai con chung là Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 24/9/2002 và Nguyễn Đình Minh H1 sinh ngày 30/12/2009. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, anh L không có ý kiến trình bày về việc nuôi con chung.

Do cháu Nguyễn Thị Hồng N hiện tại đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khỏe mạnh, đủ khả năng lao động nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Đình Minh H1, hiện đang sinh sống cùng bác ruột là chị Vũ Thị A (là chị gái ruột của chị H). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu H1; cháu có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng mẹ do từ nhỏ đến nay cháu đã sinh sống ổn định, quen với môi trường sống và người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù chị H hiện đang ở nước ngoài, nhưng đã ủy quyền cho Vũ Thị A thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1; chị A cũng đã đồng ý nhận ủy quyền của chị H trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu cho đến khi chị H về nước.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm mẹ, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Mặt khác, cháu H1 hiện đang sinh sống ổn định, đã quen với môi trường sống và người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bảo đảm điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để ổn định tâm lý, nơi ở và điều kiện học tập của con chung, tránh việc xáo trộn không cần thiết trong cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Nguyễn Đình Minh H1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do hiện tại chị H đang ở nước ngoài, nên tạm giao cháu Nguyễn Đình Minh H1 cho chị Vũ Thị A (là bác ruột) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H trở về Việt Nam.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình L.

2. Về quan hệ con chung:

Do con chung là Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 24/9/2002 hiện tại đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên không đặt ra giải quyết.

Giao con chung là Nguyễn Đình Minh H1 sinh ngày 30/12/2009 cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Tạm giao cháu Nguyễn Đình Minh H1 cho chị Vũ Thị A (là bác ruột) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H trở về Việt Nam.

Anh L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo biên lai thu ký hiệu BLTU/26E số 0000483 ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; chị H, anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 – Hải Phòng;
- Các đương sự;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND phường T, TP. Hải Phòng (ĐK số 74 ngày 05/10/2001);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân Anh